

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-199.00	-0.63%
DAX*	26.98	0.19%
FTSE 100*	25.2	0.38%
Nikkei 225	150.93	0.51%
Hang Seng	784.56	2.70%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	-168.0	-0.53%
DAX*	45.0	0.32%
FTSE 100*	111.0	1.72%
Nikkei 225*	-90.0	-1.13%
Hang Seng*	-380.0	-1.27%

* Số liệu của phiên liền trước

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Sau một phiên lành lành ngày hôm qua, VN-Index mở cửa thận trọng với áp lực cung lớn trên thị trường. Kết phiên chỉ số phục hồi và nhích nhẹ 0.03%, đóng cửa tại 1.186,95 điểm.

Phe mua mạnh hơn so với phiên liền trước với 270 mã tăng và 168 mã giảm

Khối ngoại tiếp tục điệp khúc bán ròng với GTGD hơn 470 tỷ đồng, khối tự doanh bán ròng hơn 134 tỷ đồng trên sàn HOSE.

Mở cửa thận trọng nhưng dòng tiền bên mua vẫn đang giữ chỉ số cân bằng, dao động quanh vùng đỉnh 1180 – 1190. Dòng tiền rút ra khỏi các mã blue chips chảy vào các cổ phiếu small cap như TDH, SCR, JVC, QCG ... giúp nhiều cổ phiếu đóng cửa tăng trần. Tâm lý giới đầu tư vẫn đang lưỡng lự khi chỉ số tiệm cận vùng đỉnh lịch sử 1200 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

VN-Index kết phiên tăng 0.34 điểm, tạo một cây nến doji cho thấy lực cung cầu cân bằng.

Về mặt kỹ thuật: Điểm số nhích nhẹ và thanh khoản tiếp tục đi ngang (15.000 tỷ) cho thấy tâm lý lưỡng lự của giới đầu tư. Các chỉ báo động lượng như MFI và Stochastic cho thấy động lực tăng đã có phần suy yếu

Mức hỗ trợ duy trì ở vùng 1160 -1170 điểm. Chỉ số đang gặp áp lực tại vùng cản tâm lý 1190 – 1200 điểm.

Khuyến nghị:

Với trạng thái hiện tại, chỉ số có thể tiếp tục tích lũy đi ngang trong một vài phiên sắp tới. Điểm trừ tiếp tục giao dịch của khối ngoại với lực bán ròng mạnh. Chúng tôi giữ vững quan điểm chỉ số sẽ vượt đỉnh 1200 trong tương lai gần. Với danh mục hiện tại, chúng tôi khuyến nghị nắm giữ và hạn chế giải ngân thêm.

Chỉ số trong nước

	HSX	HNX
Chỉ số	1,186.95	254.10
Thay đổi (%)	0.03	2.48
Thay đổi	0.34	6.16
Tổng GTGD (tỷ)	15,297.1	1,941.4
NĐTNN ròng (tỷ)	-471,29	-46,27
Tự doanh ròng (Tỷ)	-134,32	
PE	18.22	16.62

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1195.6	1199.5
Thay đổi (%)	0.07	0.46
Thay đổi	0.89	5.50
Basic		+3.90

Nhóm ngành L2 (%)

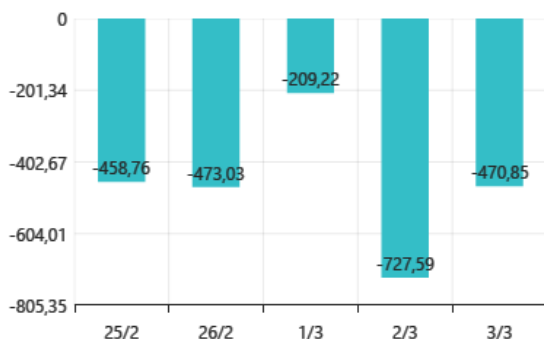
	Ngày	Năm
Dầu khí	-0.0%	47.23%
Hóa chất	0.41%	116.7%
Tài nguyên Cơ bản	1.17%	111.9%
Xây dựng và Vật liệu	0.45%	46.71%
Hàng & Dịch vụ CN	-0.4%	31.79%
Ô tô và phụ tùng	0.62%	1.32%
Thực phẩm và đồ uống	-0.0%	32.89%
Hàng cá nhân & GD	1.27%	40.01%
Y tế	0.25%	19.55%
Bán lẻ	0.24%	34.53%
Truyền thông	-0.4%	9.05%
Du lịch và Giải trí	-0.3%	19.80%
Viễn thông	-0.5%	50.55%
Điện, nước & XD - KĐ	-0.5%	22.51%
Bảo hiểm	-0.3%	15.39%
Bất động sản	0.31%	37.85%
Dịch vụ tài chính	0.86%	99.98%
Ngân hàng	0.14%	34.87%
CNTT	-0.3%	58.85%



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày



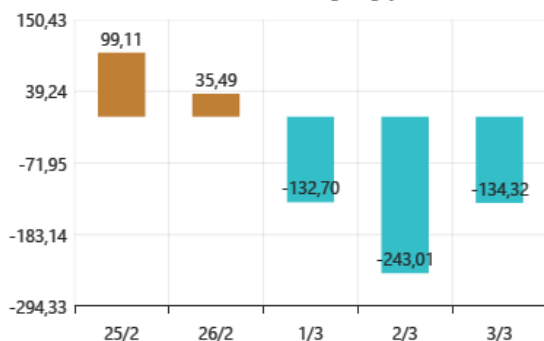
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

Giá trị bán ròng (Tỷ VND)



GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày



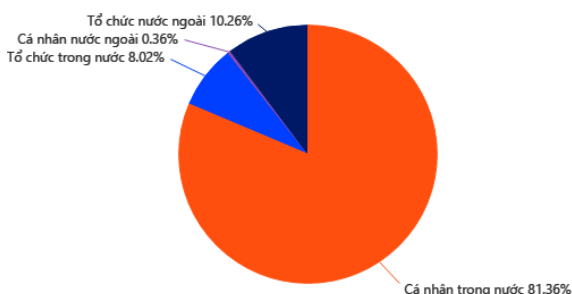
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

Giá trị bán ròng (Tỷ VND)



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



Ông Nguyễn Duy Hưng: Tăng lô lên 1.000 cổ phiếu là giải pháp "ít đỡ hơn" để duy trì hệ thống

Đồng tình quan điểm của ông Lê Hải Trà, mới đây ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch HĐQT Chứng khoán SSI cho rằng giải pháp tăng lô lên 1.000 là lựa chọn khả dĩ nhất lúc này để duy trì hệ thống, khi hệ thống mới được đưa vào sử dụng thì sẽ giảm trở lại lô 10. Các công ty chứng khoán cần tổ chức mua lô lẻ cho nhà đầu tư.

<https://cafef.vn/ong-nguyen-duy-hung-giai-phap-tang-lo-len-1000-co-phieu-la-lua-chon-kha-di-nhat-luc-nay-de-duy-tri-he-thong-20210303105515671.chn>

Sẽ hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp tự nguyện chuyển sàn để giảm tải nghẽn lệnh

Năng lực xử lý của hệ thống có thể đạt 20-30 triệu lệnh trong một phiên giao dịch, HNX mới khai thác khoảng 7% công suất thiết kế trong khi hệ thống của HOSE có công suất tối đa 900.000 lệnh/phiên.

<https://cafef.vn/se-ho-tro-doi-da-cho-doanh-nghiep-tu-nguyen-chuyen-san-de-giam-tai->

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nới lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
Vĩ mô Việt Nam:			
1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Việt Nam nằm trong danh sách thao túng tiền tệ, tỷ giá USD/VND giảm mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
6	Các hiệp định thương mại tự do: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chờ về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	46.8	22.9	05/08/2020	30.5	20			104.4%	
2	VRE	35.5	33	18/02/2020	50	28			7.6%	
3	MWG	136.2	135	26/02/2020	170	131			0.9%	
4	SZC	43.4	39.3	26/02/2020	50	35			10.4%	
5	CEO	11.3	10.9	03/03/2020	30	9.7			3.7%	
6	KBC	38.85	39	03/03/2020	55	36.5			-0.4%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
03/03/2021	VN30F2103	5.50 (0.46%)	1193	1199.5	1200.5	1190.2	125,104	
03/03/2021	VN30F2104	5.60 (0.47%)	710	723	732	1193.9	377	
03/03/2021	VN30F2106	5.80 (0.48%)	709.9	720	725.9	1195	59	
03/03/2021	VN30F2109	4 (0.33%)	710	716	724.8	1192.2	83	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HHP	15,45	+2,55/+19,77%	491.400		PME	74,50	-5,50/-6,88%	200	
SCR	8,89	+0,58/+6,98%	7.645.900		CLW	21,90	-1,60/-6,81%	100	
DGC	69,00	+4,50/+6,98%	1.607.700		PDN	77,00	-5,50/-6,67%	5	
ANV	23,05	+1,50/+6,96%	1.133.200		GMC	36,65	-2,60/-6,62%	59	
VIX	37,65	+2,45/+6,96%	8.186.500		HPX	34,60	-2,10/-5,72%	1.174.400	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
BAB	20,80	+4,80/+30,00%	3		L61	7,30	-0,80/-9,88%	4	
LAS	9,90	+0,90/+10,00%	2.157.300		HLY	26,50	-2,90/-9,86%	2	
KTT	5,50	+0,50/+10,00%	1		VTS	22,90	-2,50/-9,84%	700	
SPI	6,60	+0,60/+10,00%	64		UNI	14,10	-1,50/-9,62%	42	
KSQ	2,20	+0,20/+10,00%	412		CAG	16,30	-1,70/-9,44%	2	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
PLX	59,00	+0,80/+1,37%	2.215.700	130.034.786	HPG	46,20	+0,60/+1,32%	-3.620.500	-166.880.591
HSG	28,00	+1,50/+5,66%	754	20.677.343	CTG	38,10	+0,85/+2,28%	-2.521.900	-95.839.537
SSI	35,00	+1,80/+5,42%	566	19.421.371	VNM	105,60	+0,80/+0,76%	-752	-79.289.585
STB	19,10	+0,75/+4,09%	873	16.518.824	HDG	42,05	+0,45/+1,08%	-1.086.600	-45.655.097
PDR	64,30	+1,30/+2,06%	254	16.250.456	KDH	32,50	+0,60/+1,88%	-802	-25.823.825

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.